

Bản án số: 709/2024/DS - ST.

Ngày: 12/9/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Hoàng Thu;

2/ Bà Trần Thị Đúng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 665/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 530/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Quốc tế V;

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2 tòa nhà S, số 111A đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Thế K hoặc ông Gian Du M hoặc bà Nguyễn Thị Y là đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền số 155320.24 ngày 14/8/2024. (Bà Y có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 U, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:*** Ông Thái Hoài P, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:*

Ngày 17/10/2017, ông Thái Hoài P ký với Ngân hàng TMCP Quốc tế V Hợp đồng tín dụng số 0520.HĐTD-VIB801.17 với nội dung:

Ngân hàng TMCP Quốc tế V cho ông Thái Hoài P vay số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 17/10/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 19%/năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 19,26%/năm, lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định tại hợp đồng. Số tiền/ngày hoàn trả: hàng tháng trả: 2.204.947 đồng vào ngày 17 hàng tháng; Trả phí theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế V từng thời kỳ.

Ngày 17/10/2017, Ngân hàng TMCP Quốc tế V đã giải ngân cho ông Thái Hoài P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 0520.KUNN.VIB801.17 với số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở tài khoản. Ngân hàng TMCP Quốc tế V đồng ý mở thẻ tín dụng cho ông Thái Hoài P, chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ 000000000125498; Loại thẻ: Thẻ tín dụng McStd Vib; Ngày cấp: 17/10/2017; Hạn mức thẻ: 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*); mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Lãi suất và phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Thái Hoài P đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký. Ngân hàng TMCP Quốc tế V đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 17/12/2017. Tạm tính đến ngày 10/8/2022 ông Thái Hoài P còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền là 236.545.840 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng*). Trong đó:

Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng: 84.113.107 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 468.887 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 97.518.881 đồng;

Nợ gốc thẻ tín dụng: 26.566.000 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 9.187.252 đồng;

Nợ phí thẻ: 18.691.713 đồng.

Do vậy, Ngân hàng TMCP Quốc tế VN ngoài khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Hoài P phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/8/2022 ông Thái Hoài P còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế V số tiền là 236.545.840 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng). Ngoài ra, yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 11/8/2022 cho đến khi ông Thái Hoài P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Thái Hoài P không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Y trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Thái Hoài P phải thanh toán toàn bộ số tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V tổng số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17/10/2017 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017 tạm tính đến ngày 12/9/2024 là 298.329.993 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng). Trong đó, Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng: 84.113.107 đồng; Nợ lãi quá hạn: 59.058.416 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm mười sáu đồng); Nợ lãi phạt/ phí: 100.713.505 đồng (Một trăm triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm lẻ năm đồng); Nợ gốc thẻ tín dụng: 26.566.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); Nợ lãi quá hạn: 9.187.252 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi hai đồng); Nợ lãi phạt/phí: 18.691.713 đồng (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn bảy trăm mười ba đồng) và yêu cầu ông Thái Hoài P tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V.

Bị đơn, ông Thái Hoài P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V là có cơ sở. Theo Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp

luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V khởi kiện ông Thái Hoài P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với Ngân hàng. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V và ông Thái Hoài P là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo kết quả xác minh của Công an xác minh ngày 12/7/2022 của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Thái Hoài P không đăng ký hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại địa chỉ: C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay ông P không có mặt tại địa phương. Căn cứ Hợp đồng tín dụng (Cho vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo) số: 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17 tháng 10 năm 2017 thì ngoài địa chỉ cư trú tại C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Thái Hoài P còn có địa chỉ thường trú tại: Tổ 12, Khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 10/02/2023 cho rằng ông Thái Hoài P có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12, khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ. Trong Hợp đồng tín dụng ông Thái Hoài P khai địa chỉ cư trú tại C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xác minh ngày 12/7/2022 của Công an xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Thái Hoài P không đăng ký hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại địa chỉ: C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay ông P không có mặt tại địa phương. Căn cứ Hợp đồng tín dụng (Cho vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo) số: 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17 tháng 10 năm 2017 thì ngoài địa chỉ cư trú tại C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Thái Hoài P còn có địa chỉ thường trú tại: Tổ 12, Khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang. Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 10/02/2023 cho rằng ông Thái Hoài P có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 12, khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, đi

đâu không rõ, tuy nhiên, trong Hợp đồng tín dụng ông Thái Hoài P khai địa chỉ cư trú tại C6/15G ấp A, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì: *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.* Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Thái Hoài P vẫn vắng mặt. Do ông Thái Hoài P đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V buộc bị đơn ông Thái Hoài P thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với Ngân hàng:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17/10/2017 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V và ông Thái Hoài P có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V đã cho ông Thái Hoài P vay số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*); Mục đích vay vốn: Tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đến ngày 17/10/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 19%/năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 19,26%/năm, lãi suất này cố định trong suốt thời gian vay vốn, trừ trường hợp thay đổi theo quy định tại hợp đồng. Số tiền/ngày hoàn trả: hàng tháng trả: 2.204.947 đồng vào ngày 17 hàng tháng; Trả phí theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc tế V từng thời kỳ. Ngày 17/10/2017, Ngân hàng TMCP Quốc tế V đã

giải ngân cho ông Thái Hoài P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0520.KUNN.VIB801.17 với số tiền 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017. Ngân hàng TMCP Quốc tế Vđồng ý mở thẻ tín dụng cho ông Thái Hoài P, chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ 000000000125498; Loại thẻ: Thẻ tín dụng McStd Vib; Ngày cấp: 17/10/2017; Hạn mức thẻ: 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*); Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Như vậy, nội dung và hình thức của hợp đồng đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự. Do ông Thái Hoài P vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp cũng như gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng nên căn cứ Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức Tín dụng năm 2010; các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Hợp đồng tín dụng ngày 17/10/2017 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017 phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 12/9/2024, bị đơn ông P còn nợ nguyên đơn số tiền là 298.329.993 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 298.329.993 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*). cho phía nguyên đơn.

3.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V buộc bị đơn ông Thái Hoài P tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi ông Thái Hoài P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký.

Xét, do bị đơn ông Thái Hoài P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Thái Hoài P phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi ông Thái Hoài P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký.

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V được chấp nhận nên bị đơn ông Thái Hoài P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.322.164 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V.

Buộc bị đơn ông Thái Hoài P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là: 298.329.993 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng). Trong đó:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17/10/2017:
 - + Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng: 84.113.107 đồng;
 - + Nợ lãi quá hạn: 59.058.416 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm mười sáu đồng);
 - + Nợ lãi phạt/ phí: 100.713.505 đồng (Một trăm triệu bảy trăm mười ba nghìn năm trăm lẻ năm đồng);
- Đối với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017, thẻ tín dụng số 000000000125498; Loại thẻ: Thẻ tín dụng McStd Vib được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V với ông Thái Hoài Phong:
 - + Nợ gốc thẻ tín dụng: 26.566.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);
 - + Nợ lãi quá hạn: 9.187.252 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi hai đồng);
 - + Nợ lãi phạt/phí: 18.691.713 đồng (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn bảy trăm mười ba đồng)

[2]. Về án phí:

Ông Thái Hoài P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.916.500 đồng (Mười bốn triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.322.164 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041325 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Thái Hoài P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0520.HĐTD-VIB801.17 ngày 17/10/2017 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/10/2017 đối với thẻ tín dụng số 000000000125498; Loại thẻ: Thẻ tín dụng McStd Vib được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế V với ông Thái Hoài P.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSV A, VT (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang